

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1207/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 10 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Mai để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/TTr-TNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 576.055.714 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Thị Mai, địa chỉ 699 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Thị Mai; trường hợp ông (bà) Nguyễn Thị Mai không

nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.


2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Thị Mai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT;
- CVP; PCVP HCQT;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Nhanh



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mô hình nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 7)
(Kèm theo Quyết định số: 1207/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023)

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai**

SHS: 057

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 699 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

A. Chính sách bồi thường:

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Trong GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	40,60	2.853.800	115.864.280	35	39
2	CLN; Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	50,90	2.853.800	145.258.420	35	39
Tổng cộng			91,50		261.122.700		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	13,02	3.820.746		29.822.206	100	79.568.319	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	13,02	57.286		745.864			
1.2	Trần Thạch Cao 60x60	13,02	135.000		1.757.700			
1.3	Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT	13,02	2.098.206		27.318.642			
2	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	12,71	3.820.746		2.443.955	100	51.005.637	
2.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	12,71	57.286		728.105			
2.2	Trần Thạch Cao 60x60	12,71	135.000		1.715.850			
3	Nền láng vữa xi măng, vách lá hoặc tole, mái lá hoặc tole, cửa tạm	26,97	890.059			100	24.004.891	
4	Nhà chính: Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ,	23,75	3.820.746		22.506.454	100	113.249.171	



	nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)						
4.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	23,75	57.286			1.360.543	
4.2	Trần Thạch Cao 60x60	23,75	135.000			3.206.250	
4.3	Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT	8,55	2.098.206			17.939.661	
Tổng cộng							267.828.018

III. Công trình, vật kiến trúc khác:

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Đal BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	0,60	162.261			100	97.357	
2	Óp tường/cột gạch Ceramic	26,00	258.882			100	6.730.932	
3	Óp tường/cột gạch Ceramic	1,12	258.882			100	289.948	
4	Đal BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,12	162.261			100	181.732	
5	Óp tường/cột gạch Ceramic	12,42	258.882			100	3.215.314	
6	Óp tường/cột gạch Ceramic	13,02	258.882			100	3.370.644	
7	Óp tường/cột gạch Ceramic	47,865	258.882			100	12.391.387	
8	Nhà vệ sinh các loại độc lập (Nhà tạm, không có hầm cầu)	1,00	255.365			100	255.365	
9	Nhà vệ sinh các loại độc lập (Nhà tạm, có hầm cầu)	1,00	1.064.021			100	1.064.021	
10	Tường xây tô gạch ống dày 10 cm	13,71	329.708			100	4.520.297	
Tổng cộng							32.116.996	

IV. Cây trồng, hoa màu, vật nuôi:

STT	Cây trồng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Vú sữa - loại A (Trên 3 năm)	Đồng/cây	1,00	1.800.000	100	1.800.000	
2	Xoài khác - loại A (Trên 3 năm)	Đồng/cây	3,00	496.000	100	1.488.000	
3	Mận An Phước - loại A (Trên 3 năm)	Đồng/cây	1,00	1.540.000	100	1.540.000	
4	Dừa thường - loại B (Từ 1 năm đến 3 năm)	Đồng/cây	2,00	380.000	100	760.000	
5	Dừa thường - loại A (Trên 3 năm)	Đồng/cây	5,00	600.000	100	3.000.000	

6	Me thường - loại A (Trên 4 năm)	Đồng/cây	1,00	1.400.000	100	1.400.000	
Tổng cộng						9.988.000	

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định:

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	571.055.714	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 576.055.714 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu triệu, không trăm năm mươi lăm ngàn, bảy trăm mười bốn đồng)





**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1208/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Trương Văn Đức để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/TTr-TNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 316.333.213 đồng, cho ông (bà) Trương Văn Đức, địa chỉ 66 Trần Văn Bảy, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Trương Văn Đức; trường hợp ông (bà) Trương Văn Đức không

nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Trương Văn Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*N*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT;
- CVP; PCVP HCQT;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT. *z*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Nhanh



BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 7)

(Kèm theo Quyết định số: 1208/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023)

Họ và tên: **Trương Văn Đức**

SHS: 131

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 66 Trần Văn Bảy, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

A. Chính sách bồi thường:

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN;Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	31,30	2.853.800	89.323.940	38	110
Tổng cộng			31,30		89.323.940		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhôm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	45,56	3.820.746	3.747.600	48.573.342	100	218.898.929	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	45,56	57.286		2.609.950			
1.2	Trần Thạch Cao 60x60	45,56	135.000		6.150.600			
1.3	Phần không trần thạch cao	9,00	135.000	1.215.000				
1.4	Trụ đà và mặt sàn bằng BTCT	18,76	2.098.206		39.362.345			
1.5	Nền láng xi măng (có lót BT đá 4x6)	17,80	25.306		450.447			
1.6	Phần không trần thạch cao	18,76	135.000	2.532.600				
Tổng cộng							218.898.929	

III. Công trình, vật kiến trúc khác:

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Ốp tường/cột gạch Ceramic	10,16	258.882			100	2.630.241	
2	Đal BTCT: Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	1,14	162.261			100	184.978	
3	Ốp tường/cột gạch Ceramic	1,14	258.882			100	295.125	

Tổng cộng						3.110.344
-----------	--	--	--	--	--	-----------

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định:

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	311.333.213	4	5.000.000	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường, không vượt mức 5.000.000
Tổng cộng			5.000.000	

*** TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 316.333.213 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm mười sáu triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, hai trăm mười ba đồng)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /209 /QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày /6 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Thị Bình An để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/TTr-TNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 26.044.387 đồng, cho ông (bà) Nguyễn Thị Bình An, địa chỉ 871 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Thị Bình An; trường hợp ông (bà) Nguyễn Thị Bình

An không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Nguyễn Thị Bình An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *N*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT;
- CVP; PCVP HCQT;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT. *[Signature]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trần Văn Nhanh

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 7)

(Kèm theo Quyết định số: 1209/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023)

Họ và tên: Nguyễn Thị Bình An

SHS: 136

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 871 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường:

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN;Ngoài GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	8,60	2.853.800	24.542.680	38	167
Tổng cộng			8,60		24.542.680		

II. Cây trồng, hoa màu, vật nuôi:

STT	Cây trồng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Cây Gừa, Sanh, Trâm bầu, Sung, Bình bát, Cách,...	Đồng/cây	1,00	500.000	100	500.000	
Tổng cộng						500.000	

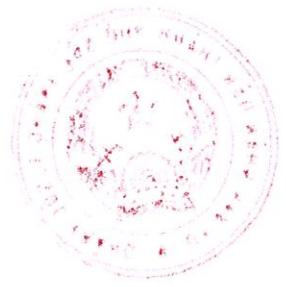
B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định:

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	25.042.680	4	1.001.707	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường
Tổng cộng			1.001.707	

* TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 26.044.387 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn, ba trăm tám mươi bảy đồng)



Số 110/QĐ-UBND

TP. Sóc Trăng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông (bà) Thạch Ngọc Như để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 792/TTr-TNMT ngày 15 tháng 6 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ với số tiền: 72.809.463 đồng, cho ông (bà) Thạch Ngọc Như, địa chỉ 875 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

(Đính kèm bảng tính chi tiết chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)

Lý do: bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hạng mục: Cải tạo nâng cấp kênh Hitech (đợt 7 trên địa bàn phường 3).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có), cụ thể như sau:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân phường 3 có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Thạch Ngọc Như; trường hợp ông (bà) Thạch Ngọc Như

không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì lập biên bản; niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường 3, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất bị thu hồi. Thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho cơ quan tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thành phố, Trưởng Phòng Tài Chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án 1 tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sóc Trăng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 3 thành phố Sóc Trăng và ông (bà) Thạch Ngọc Như chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *(Handwritten mark)*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT; các PCT;
- CVP; PCVP HCQT;
- Thanh tra thành phố;
- Bộ phận TN&TKQ;
- NCTH;
- Lưu: VT. *(Handwritten mark)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature: Trần Văn Nhanh)
Trần Văn Nhanh

BẢNG TÍNH CHI TIẾT CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp kênh Hitech (Đợt 7)

(Kèm theo Quyết định số: 1310/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2023)

Họ và tên: Thạch Ngọc Như

SHS: 138

Địa chỉ thường trú/tạm trú: 875 đường 30/4, phường 3, thành phố Sóc Trăng

A. Chính sách bồi thường:

I. Các loại đất bồi thường, hỗ trợ:

STT	Loại đất	Vị trí/tên đường	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Số tờ	Số thửa
1	CLN; Chưa có GCN	Trong phạm vi thâm hậu 30 mét tính từ mép lộ giới; Đường 30 tháng 4	8,60	2.853.800	24.542.680	38	169
Tổng cộng			8,60		24.542.680		

II. Nhà và công trình phụ:

STT	Loại nhà	Diện tích (m ²)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Nhà độc lập khung cột BTCT (Nền lót gạch bông, gạch tàu, tường gạch 10, mái tole, không trần, cửa gỗ, nhóm III, IV, cửa sắt, cửa nhôm)	11,34	3.820.746		649.623	100	43.976.883	
1.1	Lót nền, sàn gạch ceramic	11,34	57.286		649.623			
Tổng cộng							43.976.883	

III. Công trình, vật kiến trúc khác:

STT	Hạng mục	Khối lượng (m ² , m ³ , cái, ...)	Đơn giá (vnd)	Diễn giải		Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
				Giảm	Tăng			
1	Sân nền (Nền bê tông dày trung bình 10cm)	3,51	162.261			100	569.536	
Tổng cộng							569.536	

IV. Cây trồng, hoa màu, vật nuôi:

STT	Cây trồng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Mít khác - loại A (Trên 2 năm)	Đồng/cây	1,00	920.000	100	920.000	
Tổng cộng						920.000	

B. Chính sách hỗ trợ:

I. Hỗ trợ bàn giao mặt bằng đúng quy định:

STT	Tổng giá trị bồi thường nhà, công trình, cây trồng	Tỷ lệ (%)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	70.009.099	4	2.800.364	Được tính bằng 4% tổng số tiền bồi thường

Tổng cộng		2.800.364	
-----------	--	-----------	--

* **TỔNG CỘNG SỐ TIỀN ĐƯỢC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ: 72.809.463 đồng**
(Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu, tám trăm lẻ chín ngàn, bốn trăm sáu mươi ba đồng)

